

Bản án số: 02/2019/HSST
Ngày 22-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cù Minh Tuấn.

2. Ông Nguyễn Bá Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:02/2018/ TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN C – sinh năm 1979 tại xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu 2, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị U - sinh năm 1954; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 204 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 04/10/2018.

Bị cáo không bị bắt giữ, hiện nay đang tại ngoại tại xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

- Bị hại: Anh Đào Xuân H - sinh năm 1975, địa chỉ: Khu 2, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C: Luật sư Nguyễn Minh L và Luật sư Nguyễn Xuân P đều ở Công ty luật TNHH D, địa chỉ: Phòng 6, tầng 14, Tòa V, Lô E9, Phạm H, Quận C, Thành phố Hà Nội (đều có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị U - sinh năm 1954, địa chỉ: khu 2, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Lê Hữu H - sinh năm 1977, địa chỉ: Khu 3, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/9/2018, Nguyễn Văn C đến nhà anh Hà Văn T, sinh năm 1980 ở cùng khu chơi. Tại đây C cùng anh T và anh Lê Hữu H, sinh năm 1977 ở khu 3, xã V uống rượu, bia. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì có anh Đào Xuân H cũng đến nhà anh T chơi. Mọi người có mời anh H uống rượu, bia nhưng anh H không uống. C nghĩ anh H là người hay để ý đến chuyện nhà người khác nên khi anh H đi ra về thì C nói với anh H: “*Đừng có soi*”. Anh H nói: “*Tao soi cái gì*” rồi đi về thì C chạy theo anh H ra cổng và hai người đã xảy ra xô xát, anh H dùng tay phải đâm một quả vào vùng góc mắt trái của C, làm C bị chảy máu. Do bức tức bị anh H đánh nên C đi xe máy về nhà C cầm một con dao dài khoảng 40cm, rộng khoảng 5cm, lưỡi sắc bằng kim loại, có chuôi bằng gỗ đem ra cài ở giá hàng giữa xe mô tô rồi đi đến nhà anh H nhằm mục đích gây thương tích cho anh H. Khi tới nhà anh H thì C thấy anh H cùng anh H đang ngồi uống nước. Thấy C cầm dao đi vào nhà, anh H bỏ chạy về phía cửa bếp, C cầm dao dồn theo chém anh H. Anh H quay lại giơ tay phải lên đỡ thì bị C chém trúng vào mặt cổ tay phải. Sau đó anh H mở cửa bếp để chạy ra ngoài nhưng không mở được nên đã chạy lên nhà lớn rồi quay lại ôm vào phần hông của C (tư thế anh H và C đối diện với nhau). C chém 03 phát liên tiếp vào lưng anh H. Anh H vào can ngăn nên C không chém anh H nữa rồi cầm dao ra cài ở giá để hàng giữa xe mô tô đi về nhà C. C dựng xe ở trước cửa nhà rồi đi bộ sang nhà anh H để xem tình trạng anh H. Anh H được mọi người đưa đi trạm y tế xã V sơ cứu sau đó chuyển Trung tâm y tế huyện C điều trị từ ngày 07/9/2018 đến ngày 14/9/2018 thì ra viện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đoạn cây gậy gỗ đã khô dài 52,5cm, đường kính 6cm, trên đoạn cây gậy gỗ có vết màu nâu bám dính.

- 01 con dao phay, cán gỗ có tổng chiều dài 45cm, trong đó cán gỗ dài 13cm, lưỡi dao dài 32cm, bản rộng nhất 7cm, dao đã cũ, bám dính mảnh thực vật đã khô.

Tại biên bản xác định thương tích ban đầu hồi 20 giờ ngày 07/9/2018 của Trạm y tế xã V xác định: Anh H chảy máu vùng mặt, lưng, cổ tay phải, vùng

sống lưng ngang hai bên bả vai có vết thương dài khoảng 7cm, rộng 3cm, sâu không xác định, vết thương chảy máu, gọn. Dưới xương bả vai có vết rách dài 4cm, rộng 1,5cm, sâu không xác định, vết rách gọn. Vùng mặt phía trước cổ tay phải có vết rách dài 2,5cm, rộng 1,5cm, sâu không xác định có tổn thương gân và dây chằng. Vùng thái dương, cằm có vết rách da nhỏ chảy máu (bút lục số 49).

Tại Biên bản xác định thương tích ban đầu hồi 22 giờ ngày 07/9/2018 của Trung tâm y tế huyện C xác định: vùng mặt sau cổ tay phải anh Đào Xuân H có vết thương dài 4cm chạy ngang, bờ sắc gọn, không có dị vật, sâu sát xương, đứt gân duỗi các ngón tay, gân duỗi riêng ngón trỏ, gân duỗi dài, gân duỗi ngắn, gân dạng dài ngón cái. Nhóm cảm giác thần kinh quay cổ tay mất, duỗi, luôn ở tư thế gấp. Vùng lưng 1/3 trên có vết thương chạy ngang dài 12cm, sâu tới xương cột sống, bờ sắc gọn. Vùng lưng trái có 02 vết thương, trong đó 01 vết dài 3cm, sâu 1cm; 01 vết thương dài 7cm, sâu 3cm, bờ sắc gọn.

Ngày 20/9/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh Đào Xuân H.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 230/TgT/2018 ngày 26/9/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Phú Thọ xác định thương tích của Đào Xuân H:

- Vết sẹo phần mềm cổ tay phải, vết sẹo phần mềm số một và số ba vùng lưng kích thước lớn (bao gồm cả vết mổ): 09%;
- Vết sẹo phần mềm số hai vùng lưng kích thước nhỏ: 01%
- Đứt gân duỗi chung, gân duỗi ngắn, gân duỗi dài, gân dạng ngón I bàn tay phải đã khâu nối ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi ngón tay mức độ nhiều: 05%
- Đứt gân duỗi chung, gân duỗi riêng ngón II bàn tay phải đã khâu nối ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi ngón tay mức độ nhiều: 04%
- Đứt gân duỗi chung ngón III bàn tay phải đã khâu nối ảnh hưởng đến động tác duỗi ngón tay mức độ ít: 01%
- Đứt gân duỗi chung ngón IV bàn tay phải đã khâu nối ảnh hưởng đến động tác duỗi ngón tay mức độ ít: 01%.
- Đứt gân duỗi chung ngón V bàn tay phải đã khâu nối ảnh hưởng đến động tác duỗi ngón tay mức độ ít: 01%.
- Đứt nhánh cảm giác thần kinh quay đã khâu nối: 11%
- Rách bao khớp cổ tay phải đã khâu bao khớp, vận động gấp duỗi, xoay cổ tay phải đau, chưa đủ điều kiện xác định cứng khớp cổ tay phải nên Trung tâm pháp y không xếp phần trăm.

Áp dụng phương pháp cộng lùi các tổn thương: 29,04%. Làm tròn: 29%

Kết luận: Tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của Đào Xuân H là 29% (*hai mươi chín phần trăm*). Cơ chế hình thành vết thương của anh Đào Xuân H: Do tác động của vật sắc gây nên.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, về phương thức, thủ đoạn phạm tội và phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 31/10/2018, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê có quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 02 yêu cầu giám định: Rách bao khớp cổ tay phải đã khâu bao khớp, vận động gấp duỗi, xoay cổ tay phải đau bị tổn hại bao nhiêu phần trăm sức khỏe? Tổng tỷ lệ thương tích của anh Đào Xuân H là bao nhiêu phần trăm? Tuy nhiên cùng ngày anh H đã có đơn từ chối giám định phần thương tích này. Do vậy cơ quan CSĐT công an huyện Cẩm Khê không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với thương tích của C ở vùng gò má, đuôi mắt trái có vết rách dọc dài 15cm, rộng 0,3cm, sâu sát xương, bờ mép sắc gọn, không có dị do anh H gây ra. Ngày 30/10/2018, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê ra quyết định trưng cầu giám định số 131 đối với thương tích của Nguyễn Văn C nhưng cùng ngày C có đơn xin từ chối giám định thương tích và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với việc anh H dùng tay nắm gây thương tích cho C và không yêu cầu H phải bồi thường gì. Do vậy, ngày 30/10/2018, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 21/QĐ-VPHC phạt Đào Văn H về hành vi dùng tay nắm gây thương tích cho Nguyễn Văn C là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 17/9/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành truy tìm con dao C dùng để chém anh H có đặc điểm như C và anh H mô tả tại nhà Nguyễn Văn C nhưng không tìm thấy. Bà Nguyễn Thị U (mẹ đẻ C) trình bày: nhà bà có 02 con dao dựa chuôi gỗ, hiện nay bà chỉ thấy 01 con dựa chuôi gỗ, chiều dài 42cm, điểm rộng nhất là 5,4cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 29,5cm, phần chuôi gỗ dài 12,5cm, bà tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra, còn 01 con dao dựa chuôi gỗ có 01 lỗ tròn ở phần đầu mũi sống dao bà không thấy ở đâu.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Văn C đã tự nguyện bồi thường cho anh Đào Xuân H tổng số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), anh H không đề nghị bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với C.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 12/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối bị cáo Nguyễn Văn C.

Xử phạt bị cáo 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 48 đến 60 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận anh Đào Xuân H đã nhận đủ số tiền 50.000.000đ do bị cáo C bồi thường.

Về vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy 01 đoạn gậy gỗ dài 25,5 cm, đường kính 06 cm, bắm dính chất mầu nâu và 01 con dao phay dài 45 cm, cán gỗ dài 13 cm, lưỡi dài 32 cm, bản rộng 07 cm, có lưỡi sắc là tài sản của anh H vì anh H không xin nhận lại vì không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bà Nguyễn Thị U 01 con dao chuôi gỗ, chiều dài 42 cm, bản rộng 5,4 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 29,5 cm, phần chuôi dài 12,5 cm theo như biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/12/2018 giữa CQĐT Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, vị Luật sư bào chữa cho bị cáo C có ý kiến cho rằng: về tội danh và khung hình phạt thì thống nhất theo Cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, đã truy tố đối với bị cáo. Còn về áp dụng điều luật Luật sư thống nhất về việc áp dụng điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo vì có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện đồng ý bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 là phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra vì do lỗi của người bị hại trước đó đã vô cớ đánh bị cáo vào mặt mũi làm bị cáo chảy máu. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, có ý kiến đối đáp cho rằng: Luật sư bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không thuyết phục. Vì tuy hành vi của bị cáo có một phần lỗi của người bị hại, nhưng bị cáo có đủ thời gian để suy nghĩ hậu quả của hành vi bị cáo gây ra cho bị hại, chính bị cáo mới là người gây gỗ khiêu khích bị hại trước, dẫn đến phần lỗi của bị hại, nên không thể xác định hành vi trái pháp luật của bị hại dẫn đến bị cáo bị kích động để phạm tội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận lời đề nghị của vị Luật sư bào chữa cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo, người bị hại, cùng lời khai của những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố, cơ quan giám định đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình vào khoảng 19 giờ ngày 07/9/2018 bị cáo có hành vi gây thương tích cho anh H mất 29% sức khỏe. Xét lời nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến

03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a. Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của con người được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương và bất bình trong quần chúng nhân dân, nên cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Chỉ vì duyên cớ nhỏ nhặt, bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho anh H mất 29% sức khỏe, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, nên bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. Lần phạm tội này bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội với tình tiết định khung là người phạm tội dùng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên khi lượng hình cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên chưa cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Xét thấy, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng lời đề nghị của vị Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa mang tính thuyết phục, vì bị hại cũng có lỗi một phần, nhưng do bị cáo chủ động gây gỗ xô sát với bị hại trước, bị cáo vẫn còn khả năng tự chủ và thấy hết được tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi của mình, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo C đã tự nguyện bồi thường cho anh Đào Xuân H số tiền 50.000.000đ, anh H đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền gì khác, nên HĐXX không xem xét mà chỉ xác nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Sau khi gây thương tích cho bị hại, thì bị cáo cài dao ở giá hàng giữa xe máy bị cáo không để ý dao bị rơi mất lúc nào. Sau đó lực lượng Công an có đến hiện trường để truy tìm, thu giữ con dao nói trên nhưng không tìm thấy.

Còn vật chứng thu giữ là 01 đoạn gậy gỗ và 01 con dao là tài sản hợp pháp của anh Đào Xuân H, anh H không xin nhận lại nên cần tịch thu để tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng ; 01 con dao là tài sản hợp pháp bà Nguyễn Thị U giao nộp không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bà U.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 30 (Ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60(Sáu mươi) tháng, thời hạn thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận anh Đào Xuân H đã nhận số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) do bị cáo C bồi thường.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu 01 đoạn gậy gỗ dài 52,5 cm, đường kính 06 cm, bắm dính chất màu nâu và 01 con dao phay dài 45 cm, cán gỗ dài 13 cm, lưỡi dài 32 cm, bản rộng 07 cm, có lưỡi sắc theo như biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/12/2018 giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê

để tiêu hủy.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ư 01 con dao chuôi gỗ, chiều dài 42 cm, bản rộng 5,4 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 29,5 cm, phần chuôi dài 12,5 cm theo như biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/12/2018 giữa CQĐT Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- Bị cáo, Luật sư;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Thi hành án hình sự ;
- Chi cục thi hành án DS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng